kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 3 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - LỚP 11

*Thời gian làm bài: **60 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 13/10/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: T11.GK1.097

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Khảo sát thời gian tự học trong một tuần của 34 học sinh, kết quả ghi ở bảng sau.

Thời gian (giờ)	$[0;2)$	$[2;4)$	$[4;6)$	$[6;8)$	$[8;10)$
Tần số	5	4	4	9	12

Số trung bình cộng của mẫu số liệu trên gần nhất với giá trị nào?

A. $6,89$ **B.** $6,12$ **C.** $5,12$ **D.** 5

Câu 2. Số ghế ở hàng đầu của một khán đài là 11 ghế, và mỗi hàng sau nhiều hơn hàng trước 3 ghế. Giá trị ở hàng thứ 5 bằng

A. 26 ghế **B.** 891 ghế **C.** 85 ghế **D.** 23 ghế

Câu 3. Cho dãy số (u_n) xác định bởi $u_n = 243 \cdot \left(\frac{1}{3}\right)^{n-1}$. Giá trị của q bằng

A. $-\frac{1}{3}$ **B.** 3 **C.** $\frac{1}{3}$ **D.** $\frac{4}{3}$

Câu 4. Khảo sát thời gian tự học trong một tuần của 48 học sinh, kết quả ghi ở bảng sau.

Thời gian (giờ)	$[0;2)$	$[2;4)$	$[4;6)$	$[6;8)$	$[8;10)$
Tần số	14	11	8	6	9

Trung vị của mẫu số liệu trên gần nhất với giá trị nào?

A. $3,82$ **B.** 3 **C.** $4,38$ **D.** 2

Câu 5. Cho dãy số (u_n) xác định bởi $u_n = -5n + 3$. Giá trị của u_{12} bằng

A. -55 **B.** 53 **C.** -57 **D.** -62

Câu 6. Một kho vận lập bảng tần số ghép nhóm cho thời gian bốc dỡ mỗi chuyến (đơn vị phút) của 129 chuyến, các lớp cùng độ rộng 2:

Lớp	$[4;6)$	$[6;8)$	$[8;10)$	$[10;12)$	$[12;14)$	$[14;16)$
Tần số hiển thị	15	4	28	37	40	10

Biên bản lưu riêng hai số **tin cậy**: tổng số chuyến là 129, và mốt ghép nhóm của bảng khi ấy là 12, 16 phút (đã làm tròn đến hàng phần trăm). Kiểm tra cho biết **đúng một** ô tần số trên bảng hiển thị khác tần số thật. Sau đó một lô chuyến mới được nhập, tần số theo lớp đã đúng:

Lớp	$[4;6)$	$[6;8)$	$[8;10)$	$[10;12)$	$[12;14)$	$[14;16)$
Lô mới	17	29	25	21	4	6

Bốn báo cáo được nộp, mỗi báo cáo nêu ô phải sửa cùng tần số đúng của nó, mốt ghép nhóm **trước** khi gộp lô mới, và lớp mốt cùng mốt ghép nhóm **sau** khi gộp. Báo cáo nào là báo cáo duy nhất đúng?

A. ô của lớp $[14;16)$ phải là 5 mốt trước khi gộp $12,16$ sau khi gộp, lớp mốt là $[10;12)$ và mốt là $10,53$

B. ô của lớp $[14;16)$ phải là 5 mốt trước khi gộp $10,95$ sau khi gộp, lớp mốt là $[10;12)$ và mốt là $10,53$

C. ô của lớp $[14;16)$ phải là 5 mốt trước khi gộp $12,16$ sau khi gộp, lớp mốt là $[12;14)$ và mốt là $10,53$

D. ô của lớp $[4;6)$ phải là 10 mốt trước khi gộp $12,18$ sau khi gộp, lớp mốt là $[10;12)$ và mốt là $10,53$

PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 7. Giải phương trình $\cos^2 x + 2\cos x - 3 = 0$, ta được $\cos x = t$. Tính t.

Câu 8. Dãy số $u_n = \dfrac{n+1}{n+2}$. Tính u_8.

Câu 9. Góc $\alpha \in \left(0; \dfrac{\pi}{2}\right)$ là nghiệm của phương trình $29\cos x = 20$. Tính $\sin\alpha + \cos\alpha$ (làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 10. Mỗi ngày, một bếp từ thiện bổ sung thêm một số suất ăn; số suất ăn bổ sung theo các ngày tạo thành một **cấp số cộng** có số hạng đầu a_1 nguyên dương và công sai d nguyên dương. Hệ thống không lưu số của từng ngày, chỉ lưu **tổng tích luỹ** T_i tính từ ngày 1 đến ngày n_i ở vài ngày rời rạc — và **đúng một** bản ghi đã bị nhập sai:

Hàng	**Ngày n_i**	**Tổng tích luỹ đang lưu T_i**
$i = 1$	11	462
$i = 2$	20	1200
$i = 3$	24	1632
$i = 4$	33	2647
$i = 5$	38	3648
$i = 6$	41	4182

Kế hoạch đặt ngưỡng 33798 suất ăn. Hỏi từ ngày thứ mấy thì tổng tích luỹ **đúng** lần đầu đạt hoặc vượt 33798 suất ăn?